| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 195/2023/DS-PT
Ngày: 26-10-2023.
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Tố Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Nam Trung.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Út, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2023/TLPT-DS, ngày 05 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 208/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà A, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông B, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy ủy quyền ngày 11- 5-2021 (ông B có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Luật sư ông C, Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (Luật sư C có mặt)

Địa chỉ: đường H, khóm S, phường S, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Công ty Đ.

Người đại diện theo pháp luật: ông T – Giám đốc Công ty Đ. Địa chỉ: Đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: ông H; chức vụ: Giám đốc Điện lực C. Địa chỉ: Ấp B, thị trấn D, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy ủy quyền ngày 21 - 3 -2022 (ông H có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21 tháng 11năm 2022 của nguyên đơn bà A và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông B trình bày:

Vào năm 1998 Nhà nước có chủ trương kéo đường dây điện phục vụ phát triển kinh tế địa phương và cung cấp điện cho người dân thuộc địa bàn huyện C. Khi triển khai không có hợp dân để hiến đất cho đường dây điện đi qua, trong đó có hộ gia đình của bà A.

Khi thi công, đường dây điện đi ngang qua phần đất của bà A thuộc thửa đất 640, tờ bản đồ số 05, diện tích 3.666m$^2$, đất tọa lạc ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, phần diện tích đất bị ảnh hưởng trong hành lang lưới điện là 300m$^2$, hiện tại là trụ điện số 17 và 18 do ông K là nhân viên của Công ty Đ trực tiếp thi công có lập biên bản ngày 11/10/1999, trong đó có liệt kê bồi thường cho bà A hoa màu là 04 cây dừa để dọn hành lang an toàn lưới điện.

Kể từ khi công trình thi công và đưa vào sử dụng cho đến nay thì bà A không nhận được tiền bồi thường 04 cây dừa. Ngoài ra phần diện tích đất nằm trong lưới điện không sử dụng được đã gây thiệt hại cho gia đình bà A trong thời gian dài, khi bà A trồng hoa màu, cây ăn trái (thuộc quyền sử dụng đất của bà A) nằm trong hành lang lưới điện thì bị bên ngành điện chặt hết.

Bà A có gửi đơn kiến nghị đến điện lực, thì vào ngày 29/4/2021 Công ty Đ có văn bản phúc đáp trả lời yêu cầu của bà A là chấp nhận bồi thường 04 cây dừa cho bà A, còn phần yêu cầu hỗ trợ, bồi thường phần đất nằm trong hành lang lưới điện của gia đình bà A do không sử dụng được gây thiệt hại trong thời gian dài thì không được chấp nhận.

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 thì bà A yêu cầu buộc Công ty Đ bồi thường cho bà A 04 cây dừa theo biên bản ngày 11/10/1999 theo giá Nhà nước quy định hiện hành và yêu cầu Công ty Đ hỗ trợ, bồi thường cho bà A phần diện tích đất bị ảnh hưởng nằm trong hành lang lưới điện tại trụ điện số 17 và 18 khoảng 300m$^2$ tại thửa số 640, tờ bản đồ số 05, diện tích 3.666m$^2$ tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng với số tiền là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Vào ngày 08/3/2022 tiến hành đo đạc, thẩm định tại chỗ tài sản, phần diện tích bà A yêu cầu bồi thường thiệt hại có diện tích bị ảnh hưởng nằm trong hành lang lưới điện là 645,0m$^2$, so với diện tích bà A yêu cầu tăng thêm 345m$^2$, nên

bà A khởi kiện bổ sung tăng số tiền bồi thường đối với phần diện tích tăng thêm 345m$^2$ với tổng số tiền là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bà A trình bày: theo kết quả thẩm định giá của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và thẩm định giá Sao Việt tại Sóc Trăng định giá diện tích đất 645,0m$^2$ tương ứng số tiền 125.130.000 đồng là thấp hơn giá thị trường, nên gia đình của bà A không sử dụng kết quả định giá của Công ty, mà yêu cầu bồi thường theo giá bà A đã đưa ra là 300.000.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Đ trình bày:

Vào năm 1998, để cung cấp điện cho các hộ dân thuộc địa bàn các xã C nhằm phục vụ an sinh và phát triển kinh tế, xã hội, ngành điện phối hợp cùng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai công trình Điện khí hóa xã A, huyện L (nay là huyện C). Việc giải phóng mặt bằng công trình do Ủy ban nhân dân huyện L vận động thực hiện không có đền bù. Khi thực hiện công trình thì Trung tâm năng lượng thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã triển khai thực hiện thỏa hiệp mặt bằng tuyến có ký thỏa hiệp mặt bằng tuyến với địa phương (bản vẽ thỏa hiệp mặt bằng tuyến được ký giữa ông L, Giám đốc Công ty Đ và ông N, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L).

Về biên bản bồi thường hoa màu của bà A do ông K công nhân Công ty Đ nay đã nghỉ việc, có ghi nhận với hộ bà A thực hiện phát quang hành lang an toàn lưới điện có đốn hạ 04 cây dừa và cam kết bồi thường. Việc thực hiện của ông K xuất phát từ cá nhân không thông qua Công ty Đ và cũng không phù hợp với chủ trương triển khai dự án vào thời điểm đó. Qua đó việc ông K có thực hiện bồi thường 04 cây dừa với hộ bà A hay chưa thì Công ty Đ không rõ do Công ty không ghi nhận được sự việc này. Tuy nhiên Công ty vẫn thiện ý thống nhất hỗ trợ cho bà A số tiền 04 cây dừa, giá mỗi cây dừa là 600.000 đồng, thành tiền là 2.400.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà A về việc bồi thường 300.000.000 đồng thiệt hại thì Công ty Đ không chấp nhận.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, quyết định như sau:

Căn cứ vào Điều 5, 144, 147, 157, 165 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 598 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A. Buộc Công ty Đ trả cho bà A số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A đối với yêu cầu Công ty Đ bồi thường thiệt hại về giá trị quyền sử dụng đất tại hai trụ điện số 17, 18 có diện tích 645m$^2$ thuộc thửa đất số 640, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng với số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Đ phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), tuy nhiên bà A là người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí, nên được miễn án phí theo quy định điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về chi phí tố tụng: Bà A phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 3.554.140 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn một trăm bốn chục đồng); chịu chi phí thẩm định giá là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), bà A đã nộp xong chi phí tố tụng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2023 nguyên đơn bà A làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà về việc buộc Công ty Đ phải bồi thường cho bà phần đất bị thiệt hại với số tiền là 300.000.000 đồng, trường hợp Công ty không chấp nhận bồi thường thì công ty phải có trách nhiệm di dời cột điện số 17, 18 để trả lại đất cho gia đình của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thay đổi một phần nội dung đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu buộc Công ty Đ phải bồi thường cho bà A số tiền theo kết quả định giá là 125.130.000đồng, không yêu cầu di dời cột điện. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, buộc Công ty Đ phải bồi thường cho bà A số tiền theo kết quả định giá là 125.130.000đồng với các lý do: Phía bị đơn không chứng minh việc người dân hiến đất để nhà nước kéo lưới điện, thực tế đất của bà A đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay gia đình của bà A bị hạn chế sử dụng đất như không thể trồng cây lâu năm, không thể xây dựng nhà cửa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đơn kháng cáo của nguyên đơn, sau cùng vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn, về hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên kháng cáo của nguyên đơn được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên Tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung đơn kháng cáo, nhận thấy việc thay đổi nội dung đơn kháng cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, căn cứ vào khoản 2 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thực hiện về dự án điện khí hóa một số xã của tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1995-2000 thì vào năm 1998 ngành điện thực hiện điện khí hóa các xã C, huyện L, gồm 4 xã: An Thạnh I, An Thạnh 2, An Thạnh 3 và Đại Ân 1 (nay là huyện C) trong đó đường dây trung thế 3 pha có đi ngang phần đất thuộc thửa số 640 của bà A. Theo biên bản đo đạc thẩm định ngày 08-3-2022 và kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C lập ngày 09-5-2022 thể hiện trên thửa đất số 640 của bà A có cặm 02 trụ điện trong đó hành lang an toàn lưới điện có diện tích là 356,3m$^2$, cụ thể:

Hướng Đông giáp giáp thửa số 659 do ông S quản lý có số đo: 34,6 mét;

Hướng Tây giáp ranh giải phóng mặt bằng đê có số đo 6,1 mét;

Hướng Nam giáp một phần của thửa số 640 có số đo: 32,3 mét;

Hướng Bắc giáp một phần của thửa số 640 có số đo 37,3 mét + 33 mét.

Trên phần diện tích đất nêu trên thì gia đình của bà A có trồng 33 cây chanh bông vàng (loại A); 06 cây nhãn da bò (loại B); 01 cây nhãn xuồng (loại C); 01 bụi chuối (loại A) và 06 bụi chuối (loại B).

Trong quá trình giải quyết vụ án phía gia đình của bà A thừa nhận khi mạng lưới điện kéo ngang phần đất của bà thì Nhà nước không có thu hồi đất, thực tế gia đình của bà có trồng các loại cây như đã nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn không cung cấp được thiệt hại tài sản gắn liền với đất ngoài việc chứng minh thực tế nhân viên của Công ty Đ có lập biên bản vào ngày 11/10/1999 là có chặt đốn 04 cây dừa để dọn hành lang an toàn lưới điện. Phía bị đơn cũng đã đồng ý bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn giá trị 04 cây dừa tương ứng số tiền là 2.400.000 đồng.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm thì ông E, ông W, ông R, ông T, trình bày: khi thi công công trình Ủy ban nhân dân huyện L (nay là huyện C) có văn bản chỉ đạo giao cho các xã vận động người dân hiến đất không có đền bù. Ông P, ông I, bà X là những người có công trình điện chung đường dây điện với hộ bà A đều trình bày: lúc cặm trụ điện trên đất của gia đình tôi thì người dân rất mừng nên không có yêu cầu bồi thường hay hỗ trợ gì liên quan đến công trình điện (bút lục số 94 đến số 102).

Với những phân tích nêu trên, nhận thấy kháng cáo của nguyên đơn cũng như lời đề nghị của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: bà A là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bà A.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà A.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 5, 144, 147, 157, 165 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 598 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A. Buộc Công ty Đ trả cho bà A số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A đối với yêu cầu Công ty Đ bồi thường thiệt hại về giá trị quyền sử dụng đất tại hai trụ điện số 17, 18 có diện tích 645m$^2$, thuộc thửa đất số 640, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng với số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Đ phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), tuy nhiên bà A là người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí, nên được miễn án phí theo quy định điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về chi phí tố tụng: Bà A phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 3.554.140 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn một trăm bốn chục đồng); chịu chi phí thẩm định giá là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), bà A đã nộp xong chi phí tố tụng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà A được miễn án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Tố Hương**